



Chào hỏi và chuyện trò

Cách chào, tự giới thiệu và giữ cho câu chuyện tiếp diễn.

Xin chào và tạm biệt

здравствуйте	xin chào (lịch sự)	до свидания	tạm biệt
привёт	chào (thân mật)	пока	chào nhé (thân mật)
доброе утро	chào buổi sáng	увидимся	hẹn gặp lại
добрый день	chào buổi chiều	до завтра	hẹn mai gặp lại
добрый вечер	chào buổi tối	всего доброго	chúc mọi điều tốt đẹp
спокойной ночи	chúc ngủ ngon	добро пожаловать	chào mừng

Lịch sự

пожалуйста	làm ơn / không có gì	простите	xin lỗi (hối lỗi)
спасибо	cảm ơn	ничего	không có gì / đừng để ý
большое спасибо	cảm ơn rất nhiều	конечно	tất nhiên
извините	xin lỗi (gọi ai đó) / xin lỗi	с удовольствием	sẵn lòng

Tự giới thiệu

Как вас зовут?
Bạn tên là gì? (lịch sự)

Меня зовут Анна.
Tôi tên là Anna.

Очень приятно.
Rất vui được gặp bạn.

Откуда вы?
Bạn từ đâu đến?

Я из Англии.
Tôi đến từ nước Anh.

Кем вы работаете?
Bạn làm nghề gì?

Chuyện trò xã giao

Как дела?
Dạo này thế nào?

Хорошо, спасибо. А у вас?
Tốt, cảm ơn. Còn bạn?

Нормально. / Так себе.
Ổn. / Bình thường.

Вы говорите по-английски?
Bạn nói tiếng Anh không?

Я немного говорю по-русски.
Tôi nói được một chút tiếng Nga.

Я не понимаю.
Tôi không hiểu.

ты hay вы?

Вы vừa là “các bạn” số nhiều, vừa là “bạn” lịch sự số ít. Hãy dùng nó với người bạn vừa mới quen, người lớn tuổi hơn, và ở mọi cửa hàng hay văn phòng. Ты dành cho bạn bè, gia đình và trẻ con – hãy đợi được mời rồi mới dùng. Dùng nhầm là cách phổ biến nhất khiến người mới học vô tình thành bất lịch sự.